QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ, TP HỒ CHÍ MINH

Trương Thanh Thái
Trường Đại học Sài Gòn

Tóm tắt: *Giáo dục kỹ năng sống có vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực thích ứng, phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện cho học sinh trung học phổ thông. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại Trường THPT Trần Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, làm cơ sở đề xuất các định hướng nâng cao hiệu quả quản lý. Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi đối với cán bộ quản lý và giáo viên, kết hợp phỏng vấn và phân tích thống kê mô tả. Kết quả cho thấy các chức năng quản lý gồm lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra được triển khai tương đối đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tuy nhiên, việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, huy động sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, bảo đảm nguồn lực và hoàn thiện cơ chế đánh giá vẫn còn những hạn chế. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn cho việc đổi mới công tác quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các trường trung học phổ thông theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.*

Từ khóa*: Quản lý giáo dục; Giáo dục kỹ năng sống; Học sinh trung học phổ thông; Nghiên cứu trường hợp.*

MANAGEMENT OF LIFE SKILLS EDUCATION FOR HIGH SCHOOL STUDENTS: A CASE STUDY OF TRAN PHU HIGH SCHOOL, HO CHI MINH CITY

Abstract: *Life skills education plays a crucial role in fostering students' adaptability and supporting their holistic development in high schools. This study aimed to examine the current management of life skills education at Tran Phu High School, Ho Chi Minh City, as a basis for identifying directions to improve management effectiveness. A mixed-methods approach was employed, including questionnaire surveys administered to school administrators and teachers, supplemented by interviews and descriptive statistical analysis. The findings indicate that the core management functions—planning, organizing, directing, and evaluation—have been implemented in a relatively systematic manner, contributing positively to the effectiveness of life skills education. Nevertheless, several challenges remain regarding the organization of experiential learning activities, collaboration among schools, families, and community stakeholders, the availability of educational resources, and the development of comprehensive evaluation mechanisms. The findings provide practical evidence for improving the management of life skills education in high schools in response to current educational reform.*

Keywords: *Educational management; Life skills education; High school students; Case study.*

Nhận bài: 17/05/2026 *Phản biện: 17/06/2026* *Duyệt đăng: 21/06/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, khi sự phát triển của khoa học, công nghệ và truyền thông diễn ra mạnh mẽ, việc giáo dục thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh THPT càng trở nên cấp thiết để chuẩn bị cho sự thay đổi đa dạng và phức tạp của các luồng thông tin và các giá trị hiện thời. Đây là lứa tuổi đang trong giai đoạn hình thành và hoàn thiện nhân cách, chịu ảnh hưởng sâu sắc từ môi trường học đường, gia đình và xã hội. GD KNS trở thành một trong những nội dung quan trọng của giáo dục phổ thông, nhằm giúp học sinh biết cách tự nhận thức, quản lý bản thân, ứng xử phù hợp với người khác và thích nghi linh hoạt với những thay đổi của xã hội. Giáo dục kỹ năng sống (GD KNS) trong trường học không chỉ dừng lại ở việc cung cấp tri thức, mà quan trọng hơn là góp phần hình thành năng lực hành động, khả năng ứng phó và thích nghi với các tình huống thực tiễn.

Hoạt động GD KNS vẫn mang tính phong trào, chưa trở thành hoạt động thường xuyên, hệ thống; nội dung chương trình còn trùng lặp hoặc chưa phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi; hình thức tổ chức thiếu đa dạng; đội ngũ giáo viên, cán bộ phụ trách chưa được đào tạo chuyên sâu. Đặc biệt, Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị lớn, năng động và có sự giao thoa mạnh mẽ về văn hóa, học sinh THPT ở đây phải đối mặt với nhiều thách thức về tâm lý, đạo đức, hành vi ứng xử. Dù đã có nhiều bài nghiên cứu đề cập đến quản lý hoạt động GD KNS, song cho đến nay vẫn chưa có công trình nào tập trung khảo sát và nghiên cứu chuyên sâu về hoạt động GD KNS cho học sinh trường THPT Trần Phú, Phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Để tìm hiểu thực trạng quản lý GD KNS cho HS Trường THPT Trần Phú, Phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề án tiến hành khảo sát

trên 75 khách thể, bao gồm 02 đối tượng CBQL (HT, PHT, TTCM và TPCM) và GV tại trường.

Để đo lường kết quả khảo sát, đề tài sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, từ 1 đến 5. Khoảng cách giữa các mức được tính theo công thức [(max - min): 5] = [(5 - 1) : 5 = 4:5 = 0,8. Theo đó, quy ước đánh giá các mức độ của từng yếu tố dựa vào giá trị điểm trung bình như sau: Mức 5: 5.0 – 4.21 điểm; Mức 4: 4.20 – 3.41 điểm; Mức 3: 3.40 – 2.61 điểm; Mức 2: 2.60 – 1.81 điểm; Mức 1: 1.80 – 1.0 điểm.

2.1.2. Phương pháp phỏng vấn

Tác giả phỏng vấn 8 khách thể bao gồm CBQL (CBQL1 đến CBQL3) và GV (GV1 đến GV5).

Câu hỏi phỏng vấn nhằm phân tích, đánh giá các vấn đề còn băn khoăn của người nghiên cứu được ghi nhận ở Phụ lục 2.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy việc thực hiện mục tiêu GD KNS cho HS tại Trường THPT Trần Phú được đánh giá ở mức thường xuyên thực hiện và đạt mức độ tốt về kết quả thực hiện. Trong đó, ở khía cạnh mức độ thực hiện, mục tiêu trang bị kiến thức, giá trị, thái độ và KNS cần thiết cho HS được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,75), trong khi ở khía cạnh kết quả thực hiện, mục tiêu góp phần phát triển năng lực cá nhân và định hướng học tập, nghề nghiệp cho HS đạt điểm cao nhất (ĐTB = 3,63).

Các mục tiêu còn lại gồm khuyến khích hình thành hành vi, thói quen sống tích cực và nâng cao khả năng ứng phó linh hoạt trong các tình huống của cuộc sống đều có điểm trung bình dao động từ 3,57 đến 3,69, cho thấy mức độ triển khai và hiệu quả thực hiện tương đối đồng đều. Tuy nhiên, mục tiêu nâng cao khả năng ứng phó linh hoạt trong các tình huống của cuộc sống có điểm trung bình thấp nhất ở cả hai khía cạnh, cho thấy đây là nội dung cần được tiếp tục chú trọng và tăng cường trong thời gian tới.

2.2.2. Thực trạng thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy việc thực hiện nội dung GD KNS cho học sinh tại Trường THPT Trần Phú được đánh giá ở mức thường xuyên thực hiện và đạt mức độ tốt về kết quả thực hiện. Trong đó, xét về mức độ thực hiện, nhóm KN xã hội được triển khai thường xuyên nhất (ĐTB = 3,57), tiếp đến là nhóm KN nhận thức (ĐTB = 3,55) và nhóm KN liên quan đến cảm xúc (ĐTB = 3,51). Tuy nhiên, xét về kết quả thực hiện, nhóm KN nhận thức đạt giá trị trung bình cao nhất (ĐTB = 3.63), xếp hạng 1, cho thấy đây là nhóm nội dung có mức độ chuyển hóa tương đối tốt từ quá trình tổ chức sang kết quả hình thành ở học sinh. Nhóm KN liên quan đến cảm xúc đạt kết quả trung bình (ĐTB = 3.55), xếp hạng 2. Trong khi đó, nhóm KN xã hội mặc dù có mức độ thực hiện cao nhất nhưng kết quả đạt được thấp hơn (ĐTB = 3.52), xếp hạng 3.

Nhìn chung, các nội dung GD KNS được triển khai khá đồng đều và đạt hiệu quả tích cực. Tuy nhiên, sự chênh lệch giữa mức độ thực hiện và kết quả đạt được của nhóm KN xã hội cho thấy cần tiếp tục đổi mới phương pháp tổ chức theo hướng tăng cường trải nghiệm thực tiễn và tương tác sâu để nâng cao hiệu quả giáo dục. Điều này cũng được làm rõ qua kết quả phỏng vấn, trong đó CBQL3 đã nhấn mạnh KN cảm xúc và xã hội cần được quan tâm hơn để đáp ứng nhu cầu thực tiễn hiện nay.

2.2.3. Thực trạng thực hiện phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy việc sử dụng các phương pháp GD KNS cho HS tại Trường THPT Trần Phú được thực hiện ở mức từ thỉnh thoảng đến thường xuyên và đạt mức khá đến tốt về kết quả thực hiện. Trong đó, phương pháp thảo luận – giao tiếp được sử dụng thường xuyên nhất (ĐTB = 3,65) và cũng đạt kết quả cao nhất (ĐTB = 3,56), cho thấy hiệu quả tích cực của các hình thức tương tác trong GD KNS. Tiếp theo là phương pháp trực quan – minh họa và phương pháp nghiên cứu tình huống, với điểm trung bình dao động từ 3,47 đến 3,54. Trong khi đó, phương pháp trải nghiệm có mức độ sử dụng thấp nhất (ĐTB = 3,33) và kết quả thực hiện thấp nhất (ĐTB = 3,40), mặc dù vẫn đạt mức khá.

Có thể thấy, hình thức sử dụng có sự ưu tiên rõ rệt đối với các phương pháp mang tính thảo luận và truyền đạt thông qua tương tác, trong khi các phương pháp mang tính trải nghiệm thực tiễn chưa được sử dụng thường xuyên. Điều này cho thấy cần tăng cường hơn nữa việc áp dụng các phương pháp trải nghiệm nhằm đảm bảo tính thực tiễn, tăng cường sự tham gia tích cực của HS và nâng cao hiệu quả hình thành KNS một cách bền vững.

2.2.4. Thực trạng thực hiện các hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy các hình thức tổ chức GD KNS cho HS tại Trường THPT Trần Phú

được thực hiện ở mức từ thỉnh thoảng đến thường xuyên, với kết quả đạt từ khá đến tốt. Trong đó, hình thức thông qua tiết sinh hoạt chủ nhiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được triển khai thường xuyên nhất (ĐTB = 3,60), trong khi hình thức thông qua hoạt động câu lạc bộ và các tổ chức đoàn thể đạt hiệu quả cao nhất (ĐTB = 3,57). Các hình thức lồng ghép GD KNS trong các môn học và thông qua các chương trình phối hợp, dự án giáo dục có mức độ thực hiện và hiệu quả thấp hơn, đặc biệt hình thức chương trình phối hợp, dự án đạt kết quả thấp nhất (ĐTB = 3,20).

Có thể nhận xét rằng, nhà trường chủ yếu triển khai GD KNS thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp và hoạt động tập thể, trong khi việc tích hợp trong dạy học chính khóa và tổ chức các chương trình phối hợp chưa được phát huy hiệu quả tương xứng. Kết quả này phù hợp với ý kiến của CBQL và GV được phỏng vấn, cho rằng các hoạt động GD KNS hiện nay đã mang lại hiệu quả tích cực trong việc phát triển KN giao tiếp và làm việc nhóm cho học sinh, tuy nhiên cần tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tiễn của HS.

2.2.5. Thực trạng điều kiện thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy các điều kiện phục vụ hoạt động GD KNS tại nhà trường được đánh giá ở mức "đáp ứng đủ", với ĐTB tương đối đồng đều giữa các yếu tố, phản ánh các điều kiện cơ bản đã được đảm bảo. Trong đó, năng lực đội ngũ giáo viên được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3.56), cho thấy giáo viên có chuyên môn và khả năng tổ chức hoạt động GD KNS tương đối tốt, đóng vai trò then chốt trong triển khai. Tiếp theo là mức độ sẵn sàng và tham gia của học sinh (ĐTB = 3.49), phản ánh sự tích cực nhất định của người học. Ba yếu tố còn lại gồm cơ sở vật chất, sự phối hợp của phụ huynh và chính sách – nguồn lực hỗ trợ đều đạt cùng mức điểm (ĐTB = 3.48), xếp đồng hạng và ở mức "đáp ứng đủ". Điều này cho thấy các điều kiện hỗ trợ đã được đảm bảo nhưng chưa tạo ra sự khác biệt rõ rệt trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trong quá trình phỏng vấn, tác giả thu được các ý kiến tương đồng nhau về việc CBQL và GV đánh giá điều kiện kinh phí, thời gian, CSVC và nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng và quy mô tổ chức hoạt động.

Tóm lại, nhà trường đã đáp ứng cơ bản các điều kiện cần thiết để triển khai GD KNS. Tuy nhiên, các yếu tố vẫn ở mức duy trì, các điều kiện về CSVC, cơ chế phối hợp với phụ huynh và nguồn lực hỗ trợ có thể được chú trọng thêm nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trong thời gian tới.

2.2.6. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá công tác quản lý hoạt động GD KNS ở mức "quan trọng", với điểm trung bình khá cao và ít chênh lệch giữa các nội dung. Trong đó, nội dung được đánh giá cao nhất là vai trò của quản lý trong việc bảo đảm hoạt động GD KNS được tổ chức thống nhất, phù hợp mục tiêu giáo dục và đặc điểm học sinh (ĐTB = 3.64), xếp hạng 1. Tiếp theo là hai nội dung: tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội và theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động (cùng ĐTB = 3.59), đồng xếp hạng 2. Thấp nhất là nội dung quản lý tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện KNS thường xuyên (ĐTB = 3.56), tuy vẫn ở mức quan trọng nhưng cho thấy khía cạnh này chưa được nhấn mạnh bằng các vai trò tổ chức, phối hợp và giám sát.

Kết quả khảo sát phản ánh nhận thức tích cực về vai trò của quản lý trong GD KNS, đặc biệt ở chức năng đảm bảo tính thống nhất, phối hợp và kiểm tra đánh giá. Nhà trường cần tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò tạo môi trường và điều kiện để học sinh rèn luyện KNS thường xuyên và liên tục.

Kết quả khảo sát cho thấy công tác lập kế hoạch hoạt động GD KNS được thực hiện ở mức thường xuyên, với các nội dung có điểm trung bình tương đối đồng đều. Trong đó, việc xây dựng kế hoạch phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông và đặc điểm học sinh được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3.59), phản ánh sự chú trọng đến định hướng chung và tính phù hợp đối tượng. Các nội dung còn lại như căn cứ xây dựng kế hoạch, nội dung – hình thức tổ chức và đảm bảo điều kiện thực hiện đều đạt mức khá, cho thấy công tác lập kế hoạch được triển khai tương đối đầy đủ và có hệ thống.

Xét về kết quả thực hiện, các tiêu chí đều ở mức tốt nhưng có chênh lệch nhẹ. Việc cụ thể hóa kế hoạch theo văn bản chỉ đạo đạt mức cao hơn, trong khi mức độ phù hợp với đặc điểm và nhu cầu học sinh thấp hơn tương đối. Điều này cho thấy công tác lập kế hoạch đã được thực hiện thường xuyên, song vẫn cần tiếp tục nâng cao tính thực tiễn và mức độ cá thể hóa trong xây dựng kế hoạch GD KNS.

2.2.8. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Công tác tổ chức hoạt động GD KNS được thực hiện ở mức thường xuyên, với các nội dung nhìn chung tương đối đồng đều. Trong đó, việc tổ chức có sự phối hợp giữa các lực lượng trong nhà trường đạt mức cao nhất (ĐTB = 3.55), cho thấy sự liên kết tương đối tốt trong quá trình triển khai. Các nội dung còn lại như phân công nhiệm vụ và tổ chức linh hoạt theo điều kiện thực tế cũng được thực hiện khá thường xuyên.

Các tiêu chí đều đạt kết quả mức tốt, trong đó tính linh hoạt trong tổ chức hoạt động được đánh giá cao hơn, phản ánh khả năng thích ứng của nhà trường với điều kiện thực tiễn. Như vậy, công tác tổ chức đã đảm bảo tính hệ thống và phối hợp, có thể tiếp tục nâng cao hiệu quả phân công nhiệm vụ nhằm tối ưu hóa nguồn lực trong triển khai GD KNS. Tuy nhiên, GV2 khi được phỏng vấn cho biết kiến thức HS học được chỉ đang ở mức lý thuyết thuần túy mà thiếu điều kiện trải nghiệm thực tế để HS có cơ hội cọ xát để tăng sự tự tin khi áp dụng kiến thức trong đời thường. GV3 và CBQL 2 cũng có ý kiến tương đồng khi nhận định cách tổ chức hiện tại chỉ đạt tốt ở mức "bề nổi" để tạo ra phong trào, còn phần gốc là nuôi dưỡng và chuyển hóa kiến thức thành các giá trị bền vững thì còn cần các hoạt động thiết thực và chuyên sâu hơn.

2.2.9. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Chức năng chỉ đạo được thực hiện ở mức thường xuyên, tuy nhiên có sự phân hóa giữa các nội dung. Nội dung chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn, tập huấn và bồi dưỡng giáo viên đạt mức cao nhất với ĐTB 3.55, cho thấy nhà trường chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ trong triển khai GD KNS. Các nội dung như động viên, khuyến khích và phân công nguồn lực cũng được thực hiện tương đối thường xuyên với ĐTB từ 3.51 đến 3.49. Theo phỏng vấn CBQL1, công tác chỉ đạo được đánh giá tương đối tốt, với việc phân công nhiệm vụ rõ ràng và thường xuyên kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng GD KNS cho học sinh.

Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát, nội dung liên quan đến theo dõi, điều chỉnh và khen thưởng có mức độ thực hiện thấp hơn, chỉ ở mức thỉnh thoảng (ĐTB = 3.39), đồng thời cũng là nội dung có kết quả thấp nhất trong nhóm. Điều này phản ánh hạn chế nhất định trong việc duy trì cơ chế phản hồi và điều chỉnh trong quá trình chỉ đạo, ảnh hưởng đến tính kịp thời của quản lý. Tác giả cũng ghi nhận ý kiến khi phỏng vấn GV rằng công tác chỉ đạo còn mang nặng lý thuyết và hành chính, vẫn cần tăng cường tính đồng bộ, sự phối hợp và cơ chế hỗ trợ để nâng cao chất lượng thực hiện trong thời gian tới.

2.2.10. Thực trạng kiểm tra hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GD KNS được thực hiện ở mức thường xuyên (ĐTB từ 3.44 đến 3.56), tuy nhiên kết quả đạt được chủ yếu ở mức khá (ĐTB từ 3.35 đến 3.40. Các nội dung như xây dựng kế hoạch kiểm tra, xây dựng tiêu chí đánh giá và thực hiện kiểm tra định kỳ được triển khai tương đối đều đặn, phản ánh sự quan tâm của nhà trường đối với chức năng kiểm tra. Thế nhưng việc sử dụng kết quả kiểm tra để phục vụ điều chỉnh hoạt động và làm căn cứ khen thưởng tuy được thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao, cho thấy sự hạn chế trong việc khai thác dữ liệu đánh giá phục vụ quản lý.

Kết quả phỏng vấn GV đã đóng góp thêm góc nhìn thực tiễn khi nhận xét khó khăn khi thực hiện hoạt động đánh giá là do đặc thù của lĩnh vực GD KNS dù các GVCN và các bộ phận liên quan thường xuyên quan sát và cập nhật chuyển biến kịp thời. Ý kiến thu thập được cũng đề cập đến việc cần tránh áp đặt hình thức kiểm tra các môn truyền thống sang KNS như làm bài thu hoạch hay kiểm tra giấy, vì HS hoàn toàn có thể "học vẹt" để hoàn thành bài mà không thẩm thấu giá trị bài học. Sự tương đồng giữa khảo sát và phỏng vấn nhấn mạnh cần tăng cường bồi dưỡng chuyên môn về tâm lý HS và phương pháp đánh giá GD KNS, nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng trong thực tiễn.

2.2.11. Đánh giá chung về thực trạng

- Những ưu điểm

Kết quả khảo sát cho thấy CBQL và GV nhà trường có nhận thức tương đối đầy đủ về tầm quan trọng của GD KNS đối với sự phát triển toàn diện của HS. Công tác quản lý GD KNS được triển khai khá đồng bộ thông qua các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá ở mức thường xuyên.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch GD KNS bám sát các văn bản chỉ đạo và triển khai tương đối có hệ thống. Các phương pháp giáo dục như thảo luận, trực quan, nghiên cứu tình huống được sử dụng thường xuyên và đạt hiệu quả nhất định. Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và sẵn sàng đổi mới trong tổ

chức hoạt động giáo dục. Đồng thời, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục bước đầu được hình thành, góp phần hỗ trợ việc thực hiện GD KNS cho học sinh.

- Mặt hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác GD KNS và quản lý hoạt động GD KNS vẫn còn một số hạn chế. Các phương pháp và hình thức tổ chức hiện đại như trải nghiệm thực tế, học tập dự án hay hoạt động ngoài lớp học chưa được triển khai thường xuyên do hạn chế về cơ sở vật chất, kinh phí và điều kiện tổ chức. Mặc dù CBQL và GV có nhận thức tích cực về GD KNS, việc chuyển hóa nhận thức thành các giải pháp quản lý và tổ chức thực tiễn chưa thật sự đồng bộ. Công tác lập kế hoạch còn hạn chế ở khâu dự báo và chuẩn bị nguồn lực, làm giảm tính chủ động trong quá trình triển khai.

Bên cạnh đó, công tác chỉ đạo tuy được thực hiện thường xuyên nhưng hoạt động giám sát, động viên và khen thưởng chưa tạo được động lực mạnh cho đổi mới. Công tác kiểm tra, đánh giá vẫn là khâu còn nhiều khó khăn do chưa xây dựng được hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể, chủ yếu dựa vào nhận xét định tính, ảnh hưởng đến khả năng phản ánh chính xác hiệu quả thực tế của hoạt động GD KNS.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại Trường THPT Trần Phú đã được triển khai tương đối đồng bộ và đạt những kết quả tích cực. Các chức năng quản lý từ lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo đến kiểm tra được thực hiện khá thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng và khả năng thích ứng của học sinh. Tuy nhiên, hiệu quả giáo dục vẫn chịu ảnh hưởng bởi những hạn chế về hoạt động trải nghiệm, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và các lực lượng xã hội, nguồn lực bảo đảm cũng như hệ thống tiêu chí đánh giá. Vì vậy, nhà trường cần tiếp tục đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống theo hướng tăng cường trải nghiệm thực tiễn, hoàn thiện công tác quản lý, huy động hiệu quả các nguồn lực và xây dựng cơ chế đánh giá phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Ban hành kèm Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 21/12/2014.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể. Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018.

Bùi Đức Tú (2025), Giáo trình quản lý Nhà nước về Giáo dục. NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.

Huỳnh Lâm Anh Chương (Chủ biên) & Nguyễn Trí Hậu & Ngô Thị Phương Hiền. (2018). Giáo dục kỹ năng sống. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.